TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Quảng Nam, ngày 15 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Phạm Quốc Bảo**.

Thư ký phiên họp: Bà **Đỗ Thị Ly Ly** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hồng Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Châu Quang D**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khối 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bà **Nguyen Juliette Qué T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 36 B M A 57180 T France. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 30/8/2019 và các bản tự khai ngày 30/8/2019, ngày 05/9/2019, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Châu Quang D và bà Nguyen Juliette Qué T trình bày: Ông Châu Quang D và bà Nguyen Juliette Qué T kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn, vào Sổ đăng ký số 57 ngày 26/8/2014. Sau thời gian chung sống, vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất hòa quan điểm, mâu thuẫn nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn thương yêu nhau, không muốn duy trì quan hệ hôn nhân, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2018 đến nay, vợ sinh sống ở

nước Pháp, còn chồng sinh sống tại Việt Nam. Vì vậy, ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Xét thấy yêu cầu của các đương sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Châu Quang D và bà Nguyen Juliette Qué T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông Châu Quang D và bà Nguyen Juliette Qué T yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do hiện nay bà Nguyen Juliette Qué T đang cư trú ở nước ngoài *(nước Pháp)* nên yêu cầu của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Khoản 3 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Do ông Châu Quang D và bà Nguyen Juliette Qué T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên trong thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ mà ra Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự. Đồng thời, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự với sự vắng mặt của người yêu cầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu thì thấy: Ông Châu Quang D và bà Nguyen Juliette Qué T kết hôn với nhau vào năm 2014, có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Q theo quy định pháp luật và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn, vào Sổ đăng ký kết hôn số 57, quyển số 01/2014, ngày 26/8/2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống với nhau, vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất hòa quan điểm và xảy ra mâu thuẫn. Nay, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn thương yêu nhau và không muốn duy trì quan hệ hôn nhân nên ông Châu Quang D và bà Nguyen Juliette Qué T yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa ông Châu Quang D và bà Nguyen Juliette Qué T phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần phải chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Châu Quang D và bà Nguyen Juliette Qué T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Châu Quang D và bà Nguyen Juliette Qué T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29, Khoản 3 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm h Khoản 2 Điều 39, Khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Châu Quang D và bà Nguyen Juliette Qué T.

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Quang D và bà Nguyen Juliette Qué T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Châu Quang D và bà Nguyen Juliette Qué T mỗi người phải chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tại biên lai thu số 0000374 ngày 03/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam *(Do bà Nguyễn Thị Tuyết S nộp thay)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- UBND tỉnh Q;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo